| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 527/2018/DS-ST

Ngày: 24/8/2018

*"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Chung Cảnh Long

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh* tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 663/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng A.

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: 26 Đào Duy Anh, phường D, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 249/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 19/10/2017)

*Bị đơn*: Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: 48/7B ấp Xuân Thới Đông 2, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng A là ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 14/11/2014, ông Nguyễn Vĩnh T có ký Giấy đế nghị vay vốn kiêm hợp đồng tính dụng số 20140120-500000-0012 với Ngân hàng A. Theo đó, ông T vay của Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời vay là 36 tháng theo hình hình thức trả góp hàng tháng, trong 35 tháng đầu thì mỗi tháng trả 1.699.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.200.000 đồng; thời hạn trả kỳ đầu tiên là ngày 01/3/2014. Theo thỏa thuận của hợp đồng, ông T có nghĩa vụ thanh toán tổng cộng 61.665.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T trả được 16 lần với số tiền 27.187.000 đồng; gồm tiền gốc 13.208.830 đồng, tiền lãi là 13.978.170 đồng. Kể từ ngày 30/5/2015, ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán nợ.

Nay, Ngân hàng A yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Vĩnh T trả số tiền nợ tới hạn là 34.478.000 đồng, trong đó nợ gốc là 26.791.170 đồng, tiền lãi là 7.686.830 đồng, trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng A không yêu cầu tính lãi từ ngày 20/10/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Trường hợp, ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khi có đơn yêu cầu thi hành án thì buộc ông T trả tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông T hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng và ông T đang thực hiện thì phát sinh tranh chấp, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn cư trú tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án,Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của đương sự:

Xét Giấy đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140120-500000-0012 ngày 14/11/2014 với Ngân hàng. Theo đó, ông T vay của Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời vay là 36 tháng theo hình hình thức trả góp hàng tháng, trong 35 tháng đầu thì mỗi tháng trả 1.699.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.200.000 đồng; thời hạn trả kỳ đầu tiên là ngày 01/3/2014. Theo thỏa thuận của hợp đồng, ông T có nghĩa vụ thanh toán tổng cộng 61.665.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T trả được 16 lần với số tiền 27.187.000 đồng; gồm tiền gốc 13.208.830 đồng, tiền lãi là 13.978.170 đồng. Kể từ ngày 30/5/2015, ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán nợ. Căn cứ vào các chữ ký, Bảng liệt kê kế hoạch trả nợ, Giấy đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140120-500000-0012 ngày 14/11/2014, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông T trả nợ và lãi phát sinh nhưng ông T vẫn không thực hiện việc trả nợ. Các tình tiết trên, Tòa án đã được Tòa án thông báo đến cho ông T nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản hồi nên Tòa án căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, ông T thanh toán được số tiền 27.187.000 đồng. Kể từ ngày 30/5/2017 đến nay, ông T không thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết thỏa thuận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, ông T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh đến ngày 19/10/2017 là 34.478.000 đồng, trong đó nợ gốc là 26.791.170 đồng, tiền lãi là

7.686.830 đồng cho Ngân hàng, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi từ ngày 20/10/2017 đến ngày Tòa án xét xử. Trường hợp, ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì buộc ông T trả tiền lãi phát sinh do chậm trả tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải nộp là 34.478.000 đồng x 5% = 1.723.900 đồng.

Ngân hàng A không phải chịu án phí, hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng A.

Bởi các lẽ nêu trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:***

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**1**. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Buộc ông Nguyễn Vĩnh T trả cho Ngân hàng A số tiền là 34.478.000 đồng (ba mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn đồng); việc trả nợ thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng A cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Vĩnh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2**. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Vĩnh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.723.900 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn chín trăm đồng).

- Hoàn tiền tạm ứng án phí 861.950 đồng (tám trăm sáu mươi mốt ngàn chín trăm năm mươi đồng) cho Ngân hàng A theo biên lai thu tiền số AA/2016/0032996 ngày 06/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tống đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM
- VKSND H. H;
- Chi cục THADS H. H;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Cảnh Long